HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205 /2015/NQ-HĐND	*Vĩnh Yên, ngày 22 tháng 12 năm 2015*

NGHỊ QUYẾT

Về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30/6/1989;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Pháp lệnh số 08/2008/UBTVQH12 ngày 27/12/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số;

Trên cơ sở Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về chương trình công tác dân số - KHHGĐ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 - 2020, gồm các nội dung sau:

1. Mục tiêu chung

Duy trì mức sinh hợp lý; giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,2% vào năm 2020.
- Tỷ suất sinh giảm bình quân hàng năm là 0,1‰.
- Tổng tỷ suất sinh (số con trung bình của một cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ) duy trì ở mức 2,1 con đến năm 2020.
- Tỷ số giới tính khi sinh mức 110 trẻ trai/100 trẻ gái vào năm 2020.
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên dưới 10% vào năm 2020.
- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 80% vào năm 2020.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc đạt 50% vào năm 2020.

- Tỷ lệ thanh niên, các cặp nam nữ chuẩn bị kết hôn được tư vấn và cung cấp kiến thức về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đạt trên 90% vào năm 2020.

- Tỷ lệ người cao tuổi được tư vấn và cung cấp kiến thức về chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng đạt 80% vào năm 2020.

3. Đối tượng và mức hỗ trợ

a) Đối tượng:

- Cộng tác viên dân số ở các thôn, tổ dân phố.

- Người nghèo, cận nghèo, các đối tượng thuộc diện chính sách, vùng nông thôn, miền núi.

b) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ cho cộng tác viên dân số các thôn, tổ dân phố: 3.589.200.000 đồng/năm (150.000 đồng/người/tháng x 1.994 cộng tác viên x 12 tháng = 3.589.200.000 đồng).

- Hỗ trợ cho các hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn: 6.206.380.000 đồng/ năm (chi tiết cụ thể trong dự toán kinh phí chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2016 - 2020 của UBND tỉnh, mức hỗ trợ cho từng dịch vụ, hoạt động theo quy định về giá dịch vụ y tế do Bộ Y tế ban hành).

4. Kinh phí, thời gian thực hiện:

- Tổng kinh phí khái toán giai đoạn 2016 - 2020: 48.977.900.000 đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12/12/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2016./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, CP;
- VPQH, VPCP;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHU, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành, thị;
- TTHĐND TP Vĩnh Yên, thị xã Phúc Yên;
- Báo VP, Đài PTTH, TT Công báo, Cổng TTGTĐT tỉnh;
- CPVP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚC

Hoàng Thị Thúy Lan